

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15BCF/QNS/2025

BÁNH KEM XỐP VỊ VANI WALYS

2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 15BCF/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn; biscafun@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: BÁNH KEM XỐP VỊ VANI WALYS

2. Thành phần:

Bột mỳ, đường, chất béo (dầu cọ, shortening), chất làm ẩm (420(i)), tinh bột bắp, sữa đặc, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), chất nhũ hóa (322(i)), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani), chất xử lý bột (1101(i)).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh: 200g, 250g, 288g, 300g, 360g, 400g, 440g,...

- Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2. Chất liệu bao bì:



Handwritten signature

- Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Thông tư của các bộ, ngành:

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 15:2025/BCF-QNS

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 7 năm 2025





THÀNH PHẦN: Bột mì, đường, chất béo (dầu cọ, shortening), chất làm ẩm (420(i)), tinh bột bắp, sữa đặc, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), chất nhũ hóa (322(ii)), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani), chất xử lý bột (1101(i)).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 g			
Năng lượng	447 - 677 kcal	Chất béo	27 - 40 g
Carbohydrat	48 - 73 g	Chất béo bão hòa	13 - 23 g
Đường tổng số	24 - 37 g	Natri	75 - 175 mg
Chất đạm	3 - 6 g		

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.

Khuyến cáo:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.
- Không sử dụng sản phẩm khi:
 - + Bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
 - + Dị ứng với các thành phần: Lúa mì, sữa, đậu nành.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

NSX: 12 tháng trước HSD.

HSD: Xem trên bao bì.



Sản xuất tại Việt Nam.

NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Made in Vietnam:

BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY

Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward, Quang Ngai province, Vietnam.

Tel: (84) 0255 3822 153 | **Email:** info@biscafun.com.vn

Website: http://biscafun.com.vn



Net Wt: **288 gr** (16 pcs x 18 gr)

ML

Lauand



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Đình Khai



THÀNH PHẦN: Bột mì, đường, chất béo (dầu cọ, shortening), chất làm ẩm (420(ii)), tinh bột bắp, sữa đặc, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), chất nhũ hóa (322(i)), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani), chất xử lý bột (1101(i)).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 g

Năng lượng	447 - 677 kcal	Chất béo	27 - 40 g
Carbohydrat	48 - 73 g	Chất béo bão hòa	13 - 23 g
Đường tổng số	24 - 37 g	Natri	75 - 175 mg
Chất đạm	3 - 6 g		

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.

Khuyến cáo:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.
- Không sử dụng sản phẩm khi:
 - + Bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
 - + Dị ứng với các thành phần: Lúa mì, sữa, đậu nành.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

NSX: 12 tháng trước HSD.

HSD: Xem trên bao bì.



Sản xuất tại Việt Nam.

NHÀ MÁY BÁNH KEO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Made in Vietnam:

BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY

Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward, Quang Ngai province, Vietnam.

Tel: (84) 0255 3822 153 | **Email:** info@biscafun.com.vn

Website: http://biscafun.com.vn



Net Wt: **360 gr** (20 pcs x 18 gr)

Mile

Laural



Ngô Đình Khai



Số (№): 61.11-K2/296/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 17/02/2025

Trang/page:1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu/Name of sample: **BÁNH KEM XÓP VỊ VANI WALYS/
CREAM WAFER VANILLIN FLAVOR**
2. Ký hiệu mẫu/Mark of sample: /
3. Số lượng mẫu/Quantity: 01
4. Tình trạng mẫu/
State of sample: Mẫu nguyên hộp giấy, khoảng 200 g (x 02 hộp)
Whole paper box sample, about 200 g (x 02 box)
5. Khách hàng/Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI /
QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
6. Địa chỉ/Address: **02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng
Ngãi, Việt Nam /
No.2, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu ward, Quang Ngai city,
Quang Ngai province, Vietnam**
7. Ngày nhận mẫu/
Date of receiving: 16/01/2025
8. Ngày thử nghiệm/
Date of testing: từ ngày/from: 16/01/2025 đến ngày/to: 10/02/2025
9. Kết quả thử nghiệm/
Test results:

TT/ Item	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test property, unit		PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test method	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test result
1.	Hàm lượng chất béo/ Fat content	g/100g	KT2.QT.CH-058	33,4
2.	Hàm lượng Protein/ Protein content	g/100g	KT2.QT.CH-057	5,65
3.	Hàm lượng Na/ Na content	mg/100g	AOAC 969.23	153
4.	Hàm lượng Carbohydrate/ Carbohydrate content	g/100g	KT2.QT.CH-060 ⁽ⁿ⁾	60,7
5.	Năng lượng/ Energy	Kcal/100g	KT2.QT.CH-046 ⁽ⁿ⁾	566
6.	Đường tổng (tính theo Glucose)/ Total sugar (as Glucose)	g/100g	KT2.QT.CH-055	32,0
7.	Hàm lượng béo bão hòa/ Saturated fat content	g/100g	AOAC 996.06	18,1





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)

Địa chỉ: 10 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. HCM
Address: 10 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028.3910.1010
Email: info@quatest2.gov.vn, website: quatest2.gov.vn



Số (№): 61.11-K2/296/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 17/02/2025

Trang/page: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT/ Item	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test property, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test method	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test result	
8.	Hàm lượng Aflatoxin B1/ Aflatoxin B1 content	µg/kg	AOAC 991.31	KPH/ND (MDL = 0,5)
9.	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)/ Total aflatoxins content	µg/kg	AOAC 991.31	KPH/ND (MDL = 1,0)
10.	Hàm lượng Ochratoxin A/ Ochratoxin A content	µg/kg	AOAC 2000.03	KPH/ND (MDL = 0,8)
11.	Hàm lượng Zearalenone/ Zearalenone content	µg/kg	KT2.QT.CH-101	KPH/ND (MDL = 5,0)
12.	Hàm lượng Deoxynivalenol/ Deoxynivalenol content	µg/kg	KT2.QT.CH-101	KPH/ND (MDL = 150)

Ghi chú/ Notes:

- KPH/ ND: Không phát hiện/Not detectable;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit;
- (n): Phép thử chưa được công nhận Vilas/ Test method is not accredited Vilas;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/ The sample, mark, client and contract are named by client's requirements;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến / The test results are valid only for the recieved sample from client;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/ This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/ QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of result./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
PP. Head of technical Division 2
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH
D. Head of technical Division 2

Võ Thị Bích Thủy

KT. GIÁM ĐỐC/ PP. Director
PHÓ GIÁM ĐỐC/ D. Director



Ngô Thị Như Loan

